

Bản án số: 18/2023/HSST
Ngày: 17/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST ngày 01/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST- HS ngày 10/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An đối với bị cáo:

Họ tên: **Vương Huy H**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 4 năm 2001, tại: K, Thạch An, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông. Số CCCD: 0042010004xx, cấp ngày 20 tháng 4 năm 2021, Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH. Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Con ông: Vương Duy B, Sinh năm: 198x; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con bà: Âu Kim N, Sinh năm: 198x; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Vợ: Lý Thị H1, sinh năm 200x; Con: có 01 con sinh năm 2023. Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2023 đến nay.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Âu Kim N, sinh năm 198x

Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà H Thị Diệp H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 01/9/2023 bà Âu Kim N (sinh năm 198x, trú tại: Bản S, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) cất giấu 02 (hai) tập tiền, một tập tiền 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) cất vào tủ của bà N tại nhà riêng ở Bản S, K, Thạch An, Cao Bằng, một tập tiền 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) cất lên trên bao tải thóc ở trong nhà bếp rồi đặt một bao tải đựng bún khô lên trên để che lại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bà N lấy 100.000đ (một trăm nghìn đồng) từ tập tiền cất giấu ở nhà bếp cho con dâu Lý Thị H1 (sinh năm 200x, trú cùng nhà bà N) đi viếng đám ma. Sau đó bà N cất giấu số tiền còn lại là 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) vào vị trí cũ trên bao tải thóc và che lại bằng bao tải đựng bún khô.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Vương Huy H (sinh năm 200x, trú cùng nhà bà N), là con trai ruột của bà N đi vào khu vực bếp lấy bún khô để nấu bữa tối thì thấy dưới bao tải bún có một tập tiền, lúc này trong nhà bếp không có ai, H nảy sinh ý định lấy trộm tập tiền để cá nhân sử dụng. H đã cầm lấy tập tiền bỏ vào túi quần bên trái rồi đi vào phòng ngủ của H cất giấu vào trong tủ quần áo, sau khi ăn tối xong H một mình đi vào phòng ngủ lấy tiền đã trộm được ra đếm, xác định số tiền trộm được là 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng), sau khi kiểm đếm xong H cất giấu lại tập tiền vào trong tủ quần áo trong phòng ngủ rồi đi ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 02/9/2023, H cùng vợ Lý Thị H rời khỏi nhà đi làm. Khoảng 08 giờ cùng ngày, bà N phát hiện bị mất số tiền đã cất giấu trên bao tải thóc trong nhà bếp, bà N đã gọi hỏi H nhưng H nói dối là không thấy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H đi làm về nhà, bà N tiếp tục hỏi H về số tiền bị mất, H vẫn nói dối là không biết.

Ngày 05/9/2023, bà N đã kiểm đếm lại tập tiền cất giấu trong tủ của bà N xác định tập tiền cất giấu trong tủ là 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng), bà N nhầm lẫn nghĩ mình cất giấu tập tiền 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) trên bao tải thóc trong nhà bếp nên khi bị mất trộm bà N đã khai báo bị mất trộm số tiền 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng), bà N đã xác nhận lại chính xác số tiền bị mất trộm là 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 06/9/2023, Công an huyện Thạch An đã tiến hành gọi hỏi làm việc với Vương Huy H, qua đấu tranh khai thác H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do bản thân H thực hiện vào ngày 01/9/2023. Sau khi lấy trộm được số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

H chưa sử dụng, vẫn cất giấu trong tủ quần áo trong phòng ngủ không cho ai biết. Ngày 06/9/2023 H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) mà H đã lấy trộm của bà Âu Kim N.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch An đã tạm giữ, niêm phong số tiền 12.400.000.đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) do Vương Huy H giao nộp để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ án. Qua xác minh xác định số tiền 12.400.000.đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là tài sản chung của vợ chồng bà Âu Kim N và ông Vương Duy B, tuy nhiên bà N là người trực tiếp quản lý, sử dụng số tiền này vào việc chi tiêu gia đình. Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-XLVC bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là bà Âu Kim N số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để tiếp tục quản lý, sử dụng hợp pháp.

Hành vi của Vương Huy H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An lập hồ sơ đề nghị truy tố theo thủ tục rút gọn. Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-TA ngày 30/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Vương Huy H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố. Bị cáo không có khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vương Huy H như Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vương Huy H với mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu nên không xem xét. Bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch An truy tố Vương Huy H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp. Về nguyên nhân, hoàn cảnh và mức độ hành vi phạm tội: H thực hiện hành vi phạm tội giản đơn là do bộc phát, khi tình cờ nhìn thấy tiền mới nảy sinh ý định, không có sự giúp sức, xúi giục của người khác. Số tiền trên là tiền của gia đình H, do mẹ đẻ H là bà Âu Kim N quản lý. Thứ hai, về tài sản trộm cắp: Tài sản trộm cắp là số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng), sau khi lấy trộm được tiền H vẫn cất giấu trong tủ quần áo trong phòng ngủ chưa sử dụng. Ngày 06/9/2023 H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra số tiền trên. Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả

lại cho chủ sở hữu là bà Âu Kim N số tiền 12.400.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Thứ ba, về hoàn cảnh nhân thân bị cáo Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Thứ tư, về thái độ của bị cáo khi sự việc xảy ra Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa xét xử sơ thẩm, Vương Huy H đã thừa nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. H đã nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật, xâm hại đến tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, ngày 18/9/2023, bà Âu Kim N đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vương Huy H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vương Huy H không có tình tiết tăng nặng. Không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục bị cáo, để bị cáo có cơ hội được quay trở lại trường học, được tiếp tục học tập và rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho xã hội, đây sẽ là một bài học cho bị cáo H không tiếp tục phạm phải những sai lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo cho Vương Huy H hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung. Về án phí: bị cáo thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là ý chí tự nguyện của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vương Huy H nhận tội và khai: Do nấy lòng tham lấy tiền về tiêu dùng cá nhân, ngày 01/9/2023, Vương Huy H đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của mẹ đẻ là bà Âu Kim N. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận Vương Huy H đã có hành vi trộm cắp số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản nhưng vì cần tiền tiêu dùng cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo bị phát hiện, việc thu hồi lại tài sản để trả lại cho người bị hại không được coi là bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Do đó, không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mức hình phạt đại diện Viện

kiểm sát nhân dân huyện Thạch An đề nghị phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đã được trả cho chủ sở hữu ngày 15/9/2023, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-XLVC bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là bà Âu Kim N số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để tiếp tục quản lý, sử dụng hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo Vương Huy H người thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vương Huy H.

Tuyên bố: Bị cáo Vương Huy H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vương Huy H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vương Huy H.

6. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Viện kiểm sát ND T. Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân T. Cao Bằng;
- Sở Tư pháp T. Cao Bằng;
- Công an H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Hồng Nhung